

Số: /KH-UBND

Quy Hợp, ngày tháng 3 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện Quy Hợp năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 10/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025. Ủy ban nhân dân huyện Quy Hợp ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025 trên địa bàn huyện Quy Hợp như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy về đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, tối ưu hóa nguồn tài nguyên, mở rộng thị trường tiêu thụ và các kênh tiêu thụ mới, nâng cao cạnh tranh sản phẩm nông lâm thủy sản của huyện Quy Hợp.

2. Đảm bảo thống nhất trong chỉ đạo từ Trung ương tới địa phương, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các chương trình, kế hoạch, đề án về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường.

3. Kế hoạch hành động là căn cứ, cơ sở để các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung:**

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ và giải pháp theo Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Kế hoạch 638/KH-UBND ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm thông qua chế biến sâu, giảm tổn thất sau thu hoạch; phát triển chuỗi

cung ứng bền vững, tăng cường tiêu thụ tại thị trường trong tỉnh, trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh của nông lâm thủy sản của huyện; hướng đến mục tiêu phát triển nông nghiệp hiện đại, hiệu quả và bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

### **2.1. Về hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực**

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản được rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với những quy định mới của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Rà soát, kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp trên địa bàn huyện.

- 95% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ. Nâng cao năng lực cho cán bộ cấp huyện, cấp xã về công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm và thủy sản để triển khai nhiệm vụ được đồng bộ và thuận lợi, trên cơ sở mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, tập huấn chuyên môn đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

### **2.2. Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản**

- 90% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; ký cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10% (so với năm 2024).

- Số cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 hoặc tương đương tăng 5% (so với năm 2024).

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi trồng thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP, VietGAHP và tương đương) tăng 5% (so với năm 2024).

### **2.3. Gia tăng chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản**

- Tồn thất sau thu hoạch của các nông sản chủ lực giảm 1%/năm.

- Nâng cao tỷ lệ chế biến các sản phẩm nông sản, thủy sản chủ lực có lợi thế sản xuất, xuất khẩu kết hợp với xây dựng và phát triển thương hiệu đặc trưng nông sản Việt Nam.

### **2.4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản**

- Duy trì, mở rộng thị trường và xuất khẩu nông lâm thủy sản.

- Phát triển chuỗi cung ứng bền vững gắn với quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; tăng tỷ lệ tiêu thụ hàng hóa nông lâm thủy sản huyện qua các kênh tiêu thụ, phân phối hiện đại (các cửa hàng thực phẩm sạch, siêu thị, các sàn thương mại điện tử, ...) tăng thêm 10% so với năm 2024.

- Phát triển thị trường nội địa với tỷ lệ sản phẩm nông lâm thủy sản chất lượng cao (*an toàn thực phẩm; VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP; HACCP, ISO 22000 hoặc tương đương,...*) tăng thêm 10% so với năm 2024.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM**

1. Rà soát, hoàn thiện cơ sở chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản phù hợp với các quy định mới của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo môi trường thuận lợi, động lực cho người dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết các chuỗi giá trị nông sản chất lượng, an toàn, bền vững.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đảm bảo nguồn lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường từ huyện đến xã, thị trấn.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

4. Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức và hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản; truyền thông quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn, truy xuất được nguồn gốc xuất xứ.

5. Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến, phát triển thị trường.

6. Chủ động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm cơ sở vi phạm vi phạm quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh nông lâm thủy sản.

### **IV. NGUỒN KINH PHÍ**

1. Ngân sách nhà nước cấp cho công tác quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm.

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ từ các Chương trình, Dự án.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác được hỗ trợ theo quy định.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường:**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, đạt kết quả cao.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này trên địa bàn quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị, hội chợ về xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu, sản phẩm OCOP, sản phẩm an toàn.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, các cơ quan đơn vị liên quan xây dựng và triển khai hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn huyện.

- Đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn việc triển khai các nhiệm vụ được phân công, phân cấp tại Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện Kế hoạch.

## **2. Phòng Y tế**

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức hiệu quả các hoạt động phối hợp liên ngành phục vụ việc truy xuất nguồn gốc, điều tra và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm liên quan đến sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ chất lượng thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trong bệnh viện, trường học, khu công nghiệp nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, giảm nguy cơ ngộ độc thực phẩm.

- Tổ chức tập huấn về an toàn thực phẩm cho nhân viên y tế, cán bộ phụ trách bếp ăn tập thể; đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân về nguy cơ mất an toàn thực phẩm và các biện pháp phòng tránh.

## **3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị**

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại các hệ thống phân phối thực phẩm theo phân công, phân cấp quản lý trên địa bàn huyện; phòng chống hàng nhập lậu, gian lận thương mại đối với sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, thiết lập liên kết sản xuất - tiêu dùng, quảng bá sản phẩm an toàn; tổ chức tiêu thụ sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

## **4. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và triển khai hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn huyện; hướng dẫn các tổ chức các nhân sản xuất, kinh doanh ghi nhãn hàng hóa, đăng ký mã số, mã vạch truy xuất nguồn gốc sản phẩm, bảo hộ nhãn hiệu, đặc biệt là các nông sản, đặc sản địa phương.

## **5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện**

Gia tăng số lượng và đa dạng thông tin, tuyên truyền cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; thông tin kịp thời, đầy đủ kết quả xử lý các vụ việc vi phạm được phát hiện về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo đề nghị của cơ quan chức năng.

## **6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Xây dựng Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn năm 2025; chủ động bố trí kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

- Chủ động kiểm tra, giám sát kịp thời, xử lý nghiêm cơ sở vi phạm, sản phẩm vi phạm quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Thống kê 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phân cấp tại Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 12/6*) và năm (*trước ngày 12/12*) báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Môi trường*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ngành cấp huyện có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo chức năng nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về Phòng Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (*b/c*);
- Chủ tịch, Các PCT UBND huyện;
- Các phòng: Y tế, KTHT và Đô thị, Nông nghiệp và MT, VHKKH và Thông tin;
- TT VHHT và Truyền thông huyện;
- TT DVNN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Thái**